

Bản án số: 239/2023/HS-PT
Ngày: 08-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Châu

Các Thẩm phán:

1. Ông Bùi Đức Nam

2. Ông Phan Thanh Nguyễn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Lê Trọng Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 232/2023/TLPT-HS ngày 05/7/2023 đối với bị cáo Bùi Văn M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2023/HS-ST ngày 18/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn M**; giới tính: Nam; sinh năm: 1960, tại thành phố H; nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã H, huyện M, thành phố H; nơi ở: ấp T1, xã H, huyện M, thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Văn H (chết) và bà Bùi Thị B (chết); có vợ và 03, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Lê Phan Thanh T1 vay của Bùi Đức T2 15.000.000 đồng, vay của Nguyễn Việt Đ 1.000.000 đồng và thiếu tiền thuê xe taxi của Trịnh Xuân S1 3.000.000 đồng nhưng chưa có tiền trả. Bùi Đức T2, Trịnh Xuân S1 và Nguyễn Việt Đ tìm Lê Phan Thanh T1 để đòi tiền nhưng không gặp. Khoảng 12 giờ ngày 10/11/2020, khi Lê Phan Thanh T1 đang ngồi trên taxi đến trước địa chỉ 173 Tô Ký, ấp Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn thì Trịnh Xuân S1 điều khiển xe mô tô chặn xe taxi chở Lê Phan Thanh T1, yêu cầu Lê Phan Thanh T1 xuống xe để giải quyết chuyện nợ nần.

Trịnh Xuân S1 gọi điện thoại báo cho Nguyễn Việt Đ biết là gặp Lê Phan Thanh T1, Nguyễn Việt Đ nhờ em trai chở đến địa chỉ Trịnh Xuân S1 và Lê Phan Thanh T1 đang đứng. Trịnh Xuân S1 và Nguyễn Việt Đ yêu cầu Lê Phan Thanh T1 vào quán cà phê để nói chuyện. Tại đây, Trịnh Xuân S1 gọi điện thoại cho Bùi Đức T2, Bùi Đức T2 nhờ Trịnh Xuân S1 giữ Lê Phan Thanh T1 chờ Bùi Đức T2. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Bùi Đức T2 đến quán cà phê yêu cầu Lê Phan Thanh T1 trả nợ, Lê Phan Thanh T1 xin cho về để xin gia đình tiền trả nợ, Bùi Đức T2 không đồng ý và dùng tay đánh vào mặt Lê Phan Thanh T1 rồi cùng Trịnh Xuân S1, Nguyễn Việt Đ ép buộc Lê Phan Thanh T1 lên xe máy để Bùi Đức T2 chở đến Công ty VM (là nơi mẹ của Lê Phan Thanh T1 là bà Phan Thị Kim P1 đang làm việc để kêu mẹ Lê Phan Thanh T1 phải trả nợ thay). Do sợ bị đánh và nhóm của Bùi Đức T2 đông người nên Lê Phan Thanh T1 lên xe để Bùi Đức T2 chở, Trịnh Xuân S1 và Nguyễn Việt Đ điều khiển xe đi một mình.

Bùi Đức T2 yêu cầu bà Phan Thị Kim P1 giải quyết việc Lê Phan Thanh T1 nợ tiền, bà Phan Thị Kim P1 hứa khi nào có tiền sẽ trả nợ thay cho Lê Phan Thanh T1. Bùi Đức T2 liền dùng tay đánh vào mặt và dùng chân đạp vào chân của Lê Phan Thanh T1. Lúc này có Bùi Văn M là cha ruột của Bùi Đức T2 chạy đến can ngăn không cho Bùi Đức T2 đánh Lê Phan Thanh T1. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Bùi Đức T2 ép buộc Lê Phan Thanh T1 lên xe để chở về nhà của Bùi Đức T2 tại đường Song Hành, ấp Thới Tây 2, Tân Hiệp, huyện Hóc Môn để yêu cầu phải trả tiền mới cho về. Bùi Đức T2 điều khiển xe máy, Lê Phan Thanh T1 ngồi giữa, Bùi Văn M ngồi phía sau, Trịnh Xuân S1 điều khiển xe máy cùng Nguyễn Việt Đ chạy theo sau. Khi về đến nhà của Bùi Đức T2, nhóm của Bùi Đức T2 cho Lê Phan Thanh T1 ngồi trên lề đường trước cửa nhà và buộc Lê Phan Thanh T1 gọi điện thoại cho mẹ đem tiền trả nợ thì mới cho về nhà. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, bà Phan Thị Kim P1 cùng bà Lê Thị H1 là cô của Lê Phan Thanh T1 và con trai bà Lê Thị H1 là Phạm Song S2 đến nhà của Bùi Đức T2. Tại đây, bà Phan Thị Kim P1 đề nghị được trả số tiền nợ gốc là 15.000.000 đồng và hiện nay chưa có tiền trả nên hẹn trả sau. Hai bên không thống nhất được số tiền và thời gian phải trả, Bùi Văn M nói bà Phan Thị Kim P1 về nhà lấy hộ khẩu và chứng minh nhân dân để làm cam kết trả nợ thì sẽ cho Lê Phan Thanh T1 về. Bà Phan Thị Kim P1 về nhà lấy giấy tờ. Bùi Đức T2, Sơn, Nguyễn Việt Đ tiếp tục giữ Lê Phan Thanh T1 tại vỉa hè trước cửa nhà của Bùi Đức T2 để chờ nhưng không thấy bà Phan Thị Kim P1 quay lại. Bùi Đức T2 gọi điện thoại cho ông Lê Văn Dũng là ba của Lê Phan Thanh T1 để đòi nợ, nhưng không được nên Bùi Đức T2 tức giận tiếp tục dùng tay đánh Lê Phan Thanh T1, Bùi Văn M và Nguyễn Việt Đ can ngăn.

Đến 21 giờ 20 phút ngày 10/11/2020 bà Phan Thị Kim P1 đến Công an xã Tân Hiệp trình báo vụ việc nên đến 22 giờ cùng ngày, Công an xã Tân Hiệp yêu cầu những người liên quan đến trụ sở để làm rõ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2023/HS-ST ngày 18/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Đức T2, Trịnh Xuân S1, Nguyễn Việt Đ và Bùi Văn M phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”;

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn M 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án;

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với các bị cáo Bùi Đức T2, Trịnh Xuân S1, Nguyễn Việt Đ, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/5/2023, bị cáo Bùi Văn M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Văn M giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Văn M trong thời gian luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và căn cứ các tình tiết giảm nhẹ như phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người cao tuổi. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và với phân tích như đã nêu, cấp sơ thẩm đã căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét bị cáo đã lớn tuổi và có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính, bị cáo Bùi Văn M và bị cáo Bùi Đức T2 cùng trong vụ án có mối quan hệ cha con, bị cáo còn 02 lần can ngăn Bùi Đức T2 đánh Lê Phan Thanh T1, bị cáo phạm tội bột phát. Do đó xét bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo Nghị quyết 02 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về án treo, không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm; các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng huyện Hóc Môn trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Văn M trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Bùi Đức T2, Trịnh Xuân S1,

Nguyễn Việt Đ và Bùi Văn M đã có hành vi dùng tay đánh, dùng số đông uy hiếp, khống chế bắt Lê Phan Thanh T1 đưa về trước nhà không số, tổ 25, ấp Thới Tây 2, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn rồi giữ Lê Phan Thanh T1 tại đây cho đến 22 giờ cùng ngày nhằm mục đích ép buộc gia đình Lê Phan Thanh T1 phải trả số tiền Lê Phan Thanh T1 đã nợ của Bùi Đức T2, Trịnh Xuân S, Nguyễn Việt Đ.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo nêu trên và bị cáo Bùi Văn M về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội, không oan sai.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Văn M: Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người cao tuổi, tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp đơn có xác nhận của chính quyền địa phương bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là người cao tuổi, hiện đang điều trị nhiều bệnh, là lao động chính nuôi vợ và 01 người con đang mắc bệnh tâm thần. Ngoài ra còn có Bùi Đức T2 là con ruột của bị cáo cũng là bị cáo trong vụ án, bị cáo Bùi Văn M cũng trực tiếp can ngăn bị cáo Bùi Đức T2 không đánh Lê Phan Thanh T1 và vai trò tham gia của bị cáo trong vụ án thuộc trường hợp đồng phạm giúp sức không đáng kể là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, bị cáo vẫn có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Nên giữ nguyên mức hình phạt 09 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ để răn đe bị cáo, phòng ngừa tội phạm.

Do đó, xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo là có cơ sở chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2023/HS-ST ngày 18/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn về hình phạt đối với bị cáo Bùi Văn M như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn M 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”;

Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn M cho Ủy ban nhân dân xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Bùi Văn M cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Bị cáo Bùi Văn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định về án treo cho bị cáo.)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- P.PV06 - CA TP.HCM; (1)
- TAND huyện Hóc Môn; (1)
- VKSND huyện Hóc Môn; (1)
- Công an huyện Hóc Môn; (1)
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn; (1)
- Bị cáo; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (21). (7)

Trần Minh Châu